



Số: 03-43/2021/TBĐG-GLKT

Kon Tum, ngày 13 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức đấu giá tài sản

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH GIA LAI KON TUM

Địa chỉ: 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

2. Người có tài sản đấu giá

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN ĐẮK HÀ

Địa chỉ: 01 Võ Thị Sáu, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

3. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá:

a. Lô 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 47; địa chỉ tại: thôn 8, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 319542 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 23/5/2016 mang tên bà Hà Thị Quyên; diện tích 4092,2 m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: 250 m² đất ở tại nông thôn (ONT), thời hạn sử dụng lâu dài, 3842,2 m² đất vườn, thời hạn sử dụng đến năm 2038; nguồn gốc sử dụng đất: nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tài sản trên đất (đã được chứng nhận quyền sở hữu): nhà ở cấp 4 riêng lẻ, diện tích 60 m² (nhà ở chưa có giấy phép xây dựng).

Thực tế kê biên:

*Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp thửa đất số 171 đo được 68,3 m;
- Phía Tây giáp đường liên xã đo được 78,5 m;
- Phía Nam giáp đất người dân đo được 34 m;
- Phía Bắc giáp thửa đất số 172 đo được 78 m.

Diện tích giảm 145,2 m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hội đồng kê biên thống nhất kê biên theo diện tích đo thực tế là 3947 m².

*Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà cấp 4 số 1: diện tích 37,76 m², khung bằng gỗ tạp, tường xây gạch, trát xi măng, quét vôi, mái lợp ngói, la phòng tôn. Gồm 3 phòng:

+ Phòng khách: diện tích 14,4 m², nền lát gạch men; cửa chính 2 cánh bằng gỗ tạp diện tích 2,16 m²; cửa sổ 2 cánh khung sắt kính đã bị vỡ, diện tích 0,76 m²;

+ Phòng nghỉ: diện tích 9,6 m², nền lát gạch men;

+ Phòng lữ: diện tích 8,96 m², nền lát gạch men; cửa sổ diện tích 7,315 m², khung sắt, cánh tôn;

- Nhà cấp 4 số 2 gồm:

+ Phòng bếp: diện tích 23,25 m², nền lát gạch men, lợp tôn, xà gỗ gỗ tạp, tường xây gạch, tô xi măng, quét vôi, cánh cửa phía sau diện tích 2 m², khung sắt cánh tôn;

+ Phòng kho: diện tích 16,53 m², tường xây gạch, tô xi măng, quét vôi, mái lợp tôn, xà gỗ bằng gỗ tạp, nền láng xi măng;

+ Sân sau số 1: diện tích 30,6 m², lát bằng gạch vuông;

+ Sân sau số 2: diện tích 13,34 m², nền láng xi măng;

+ Khu nhà vệ sinh (gồm 1 phòng tắm và 1 toilet): tổng diện tích 18,36 m², trần đổ bê tông, tường xây gạch, trát xi măng, nền gạch men; có 02 cánh cửa khung sắt kính diện tích 0,252 m²;



+ 01 giếng nước: sâu 10 m, đường kính 1 m, đào năm 2006, có đồ bi cách thành giếng 2,7 m;

+ Khu chăn nuôi: gồm 8 ô chuồng, diện tích 69,6 m², phần cao nhất cao 2,1 m, phần thấp nhất 0,9 m, xây gạch, khung gỗ tạp, mái lợp ngói nhưng đã bị sập, phần sân trước khu chăn nuôi diện tích 24,86 m²;

+ 04 Cây xoài, 02 cây cau, 02 cây măng cầu, 06 cây nhãn, 01 cây mận: trồng năm 2005.

b. Lô 2: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 72; địa chỉ: thôn 8, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 564116 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 02/6/2014 mang tên bà Hà Thị Quyên và ông Lê Văn Bảy; diện tích 2022 m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: 400 m² đất ở nông thôn (ONT), thời hạn lâu dài, 1622 m² đất vườn, thời hạn sử dụng đến năm 2022; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận QSD đất “nhận chuyển nhượng QSD đất”.

Thực tế kê biên: Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất: nay là thửa đất số 50, tờ bản đồ số 47;

- Thửa đất có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp thửa đất số 164;

+ Phía Bắc giáp đất bà Xoa;

+ Phía Tây giáp đất nhà bà Xuân;

+ Phía Nam giáp đường.

So sánh giữa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với đo đạc thực tế thì thửa đất giảm 4,2 m theo chiều dọc ở phần hướng Tây tính từ đường nhựa vào.

Tổng diện tích đất giảm 348,6 m². Tuy nhiên theo bản đồ chính quy thì phần diện tích đất ở phía Bắc tăng thêm 754,3 m² (phần diện tích chưa được công nhận quyền sử dụng đất).

Hội đồng kê biên thống nhất kê biên theo diện tích đo đạc thực tế là 1673,4 m².

Tài sản trên đất: đất trồng.

c. Lô 3: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 9; địa chỉ tại: thôn 8, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 514229 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 15/12/2007 mang tên bà Hà Thị Quyên; diện tích 748 m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: 400 m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài, 348 m² đất nông nghiệp, thời hạn sử dụng đến năm 2020; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận QSD đất “nhận chuyển nhượng QSD đất”.

Thực tế kê biên: Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất nay là thửa đất số 164, tờ bản đồ số 47.

* Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Đình Lợi;

- Phía Bắc giáp đất nhà bà Xoa;

- Phía Tây giáp thửa đất 50;

- Phía Nam giáp đường.

So sánh giữa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với đo đạc thực tế thì diện tích đất giảm 44,2 m². Hội đồng kê biên thống nhất kê biên theo diện tích đo đạc thực tế là 703,8 m².

* Tài sản gắn liền với đất (chưa được chứng nhận quyền sở hữu):

- 01 nhà kho, diện tích 253,5 m², xây tường bao quanh bằng gạch, trát vữa xi măng, khung phía trên bằng sắt lợp tôn bao quanh, mái lợp tôn, nền lát xi măng (phần khung sắt phía trên tường cao bình quân 1,3 m), phía trước nhà kho có 02 cửa kéo:

+ Cánh cửa kéo số 1: $8,5 \text{ m} \times 4,2 = 35,7 \text{ m}^2$;

+ Cánh cửa kéo số 2: $6 \text{ m} \times 4,2 \text{ m} = 25,2 \text{ m}^2$;

- Mái vòm phía trước có diện tích: $105,625 \text{ m}^2$, khung bằng sắt, mái lợp tôn, nền láng xi măng, hai bên xây tường gạch, trát vữa cao $1,4 \text{ m}$.

d. Lô 4: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29a, tờ bản đồ số 3; địa chỉ tại: thôn 8, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 942917 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 29/11/2001 mang tên ông (bà) Lê Văn Bảy; diện tích: 353 m^2 ; mục đích sử dụng: 200 m^2 đất T, thời hạn sử dụng lâu dài, 153 m^2 đất vườn, thời hạn sử dụng đến ngày 01/7/2064;

Thực tế kê biên: Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất nay là thửa đất số 70 tờ bản đồ số 47.

* Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường liên xã đo được $12,7 \text{ m}$;

- Phía Đông giáp đường đất đo được $22 \text{ m} + 22,7 \text{ m}$;

- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Đình Hùng đo được $44,5 \text{ m}$;

- Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Đình Hùng đo được $7,9 \text{ m}$.

So sánh giữa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với đo đạc thực tế thì diện tích tăng thêm 126 m^2 . Hội đồng kê biên thống nhất kê biên theo phần diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 353 m^2 .

* Tài sản gắn liền với đất (chưa được chứng nhận quyền sở hữu): 01 ngôi nhà 2 tầng (dạng nhà thái), cụ thể như sau:

- Tầng 1 (tầng trệt): diện tích sàn: $193,2 \text{ m}^2$, gồm:

+ Sân trước: diện tích $12,6 \text{ m}^2$;

+ Phòng khách: diện tích 36 m^2 , cửa chính bằng gỗ hương;

+ Phòng lờ: diện tích $28,4 \text{ m}^2$;

+ Phòng ngủ 1: diện tích $21,9075 \text{ m}^2$, cánh cửa bằng gỗ hương, trong phòng ngủ có 01 nhà vệ sinh (toilet) diện tích $5,23875 \text{ m}^2$;

+ Phòng ngủ 2: diện tích $9,8325 \text{ m}^2$, cánh cửa bằng gỗ hương;

+ Phòng ngủ 3: diện tích $9,8325 \text{ m}^2$, cánh cửa bằng gỗ hương;

+ Phòng bếp: diện tích $27,6 \text{ m}^2$;

+ Sân cát phía sau: diện tích $29,68875 \text{ m}^2$;

+ Phòng tắm: diện tích $7,46125 \text{ m}^2$, cửa kính nhôm;

+ Nhà vệ sinh: diện tích $6,35 \text{ m}^2$, cửa kính nhôm;

+ Cầu thang lát đá, tay vịn bằng gỗ hương.

Toàn bộ tường nhà xây gạch, tô vữa, bả ma tít, quét sơn màu, toàn bộ nền nhà đều lát gạch men.

- Tầng 2: diện tích sàn $177,7 \text{ m}^2$, bao gồm:

+ Sân thượng: diện tích $58,8 \text{ m}^2$, nền lát gạch men;

+ Phòng ngủ 4: diện tích $20,4 \text{ m}^2$, cửa sắt kính;

+ Phòng ngủ 5: diện tích $27,6 \text{ m}^2$, cửa nhôm kính;

+ Phòng thờ: diện tích $41,4 \text{ m}^2$, cửa chính và cửa phụ đều bằng nhôm kính;

+ Hành lang phía sau phòng thờ: diện tích $5,560 \text{ m}^2$;

+ Phòng vệ sinh phía sau (tầng trên): diện tích $8,73125 \text{ m}^2$;

Toàn bộ nền các phòng đều lát gạch men, tường xây gạch tô vữa, bả matít, quét sơn, mái lợp ngói;

Sân trước: diện tích $134,62 \text{ m}^2$, nền lát gạch chống trơn;

Tường rào trước cổng dài $12,7 \text{ m}$, tường rào 2 bên dài $21,2 \text{ m}$, cao $2,6 \text{ m}$, kết cấu rào song sắt, tường xây gạch, tô xi măng, sơn nước;

Tường rào phía sau: có tổng chiều dài 21,7 m, cao trung bình 1,8 m, kết cấu xây gạch, tô xi măng.

***Đấu giá theo từng lô.**

(Thông tin tài sản theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/01/2021 và Biên bản kê biên, xử lý tài sản vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/02/2021 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà)

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 phút ngày 25/8/2021.

- Địa điểm xem tài sản: Tại nơi tài sản tọa lạc hoặc theo thông báo của bên có tài sản.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến 17 giờ 00 phút ngày 25/8/2021 tại 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

6. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Lô 1: 734.215.266 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm mười lăm nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng);

Lô 2: 232.443.837 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng);

Lô 3: 363.060.954 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn, chín trăm năm mươi bốn đồng);

Lô 4: 1.749.845.673 (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng).

***Ghi chú:** Người mua được tài sản đấu giá chịu trách nhiệm hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu và các khoản phí, lệ phí liên quan theo quy định của pháp luật. Thuế thu nhập cá nhân, lệ phí công chứng và các loại phí liên quan đến quá trình chuyển quyền sở hữu do người mua được tài sản chịu.

7. Tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:

- **Tiền đặt trước:** Lô 1: 110.000.000 đồng; Lô 2: 35.000.000 đồng; Lô 3: 55.000.000 đồng; Lô 4: 263.000.000 đồng.

- **Tiền hồ sơ:** Lô 2, Lô 3: 200.000 đồng/bộ/lô; Lô 1, Lô 4: 500.000 đồng/bộ/lô.

8. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá – Thời gian phương thức nộp tiền đặt trước:

- Thời gian, phương thức nộp tiền đặt trước: Nộp vào ngày 24,25,26/8/2021

Khách hàng nộp khoản tiền đặt trước vào một trong các tài khoản sau:

Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai KonTum.

+ Số tài khoản: 0761 002378899 - Tại ngân hàng: Vietcombank tỉnh Kon Tum.

+ Hoặc số tài khoản: 110600200444 - Tại ngân hàng Vietinbank Kon Tum.

Người tham gia đấu giá phải trực tiếp nộp tiền đặt trước vào tài khoản của tổ chức đấu giá. Trường hợp người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác nộp thay phải tự chịu trách nhiệm về nội dung, thời hạn nộp tiền.

Khoản tiền đặt trước phải vào tài khoản của tổ chức đấu giá và được hệ thống ngân hàng báo có trong tài khoản đúng giờ, ngày theo thông báo và theo quy chế này. Sau khi nộp tiền đặt trước tại Ngân hàng theo quy định, khách hàng nộp lại chứng từ nộp tiền (nếu có) cho tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 phút ngày 25/8/2021.

- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

